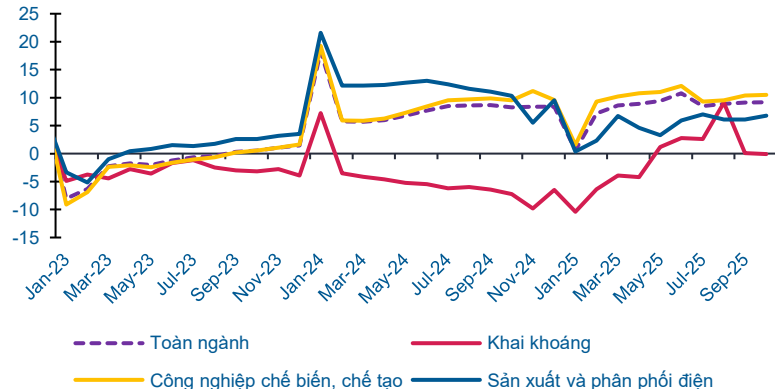


BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 10/2025

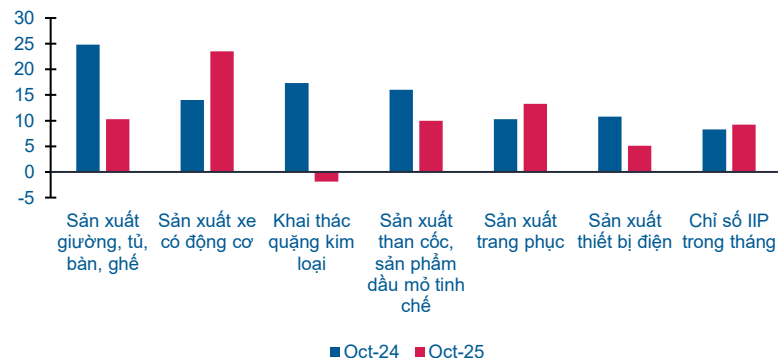


- Trong 10 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 10,8% so với cùng kỳ và tăng khoảng 2,4% so với tháng trước. Đây là dấu hiệu rất tích cực, cho thấy đà phục hồi mạnh của ngành công nghiệp chế biến - chế tạo và các hoạt động liên quan, vượt mức tăng trưởng 9,1% của 9 tháng đầu năm.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 10/2025 giữ nguyên ở mức 54,5 điểm, tăng mạnh so với mức 50,4 điểm trong tháng 9, cho thấy khu vực sản xuất mở rộng rõ ràng hơn trong tháng 10, với tâm lý doanh nghiệp cải thiện, đơn hàng mới khả năng tăng, biên lợi nhuận có thể được cải thiện nếu chi phí đầu vào được kiểm soát tốt.

Biểu đồ 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP (%yoy)

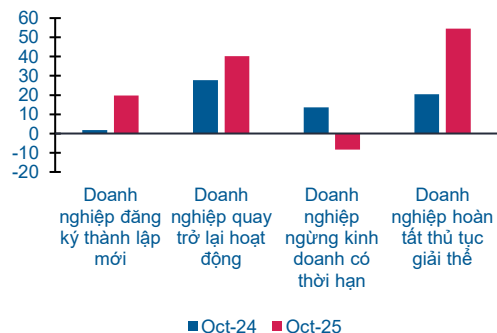


Biểu đồ 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP, phân loại theo ngành công nghiệp

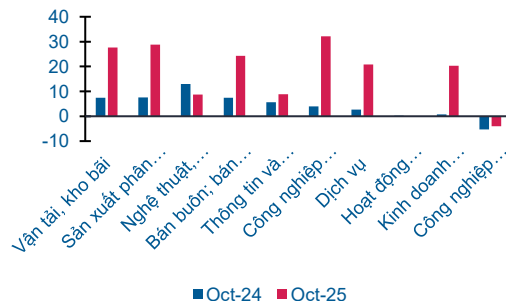


- Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025, cả nước có 255,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2024, bình quân một tháng có 25,6 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, mức cao nhất trong ba năm trở lại đây.
- Tổng vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế đạt khoảng 5,2 triệu tỷ đồng, tăng gần 98,2% so với cùng kỳ, cho thấy niềm tin của khu vực tư nhân đang dần hồi phục. Đáng chú ý, số doanh nghiệp gia nhập thị trường cao hơn 1,3 lần so với số rút lui, phản ánh sức sống mới của khu vực sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh chính sách tiền tệ được nới lỏng và nhu cầu nội địa cải thiện.
- Tuy nhiên, đà phục hồi vẫn chưa thực sự bền vững khi doanh nghiệp tiếp tục chịu áp lực chi phí đầu vào, lãi suất và khả năng tiếp cận vốn tín dụng.

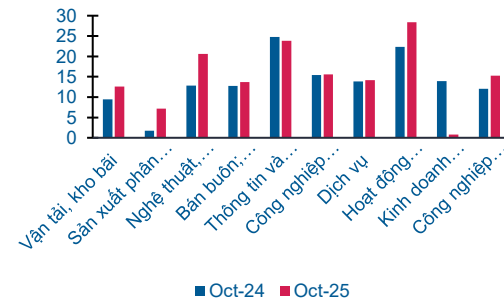
Biểu đồ 3: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (%)



Biểu đồ 4: Biến động số doanh nghiệp đăng ký mới theo nhóm ngành (%)

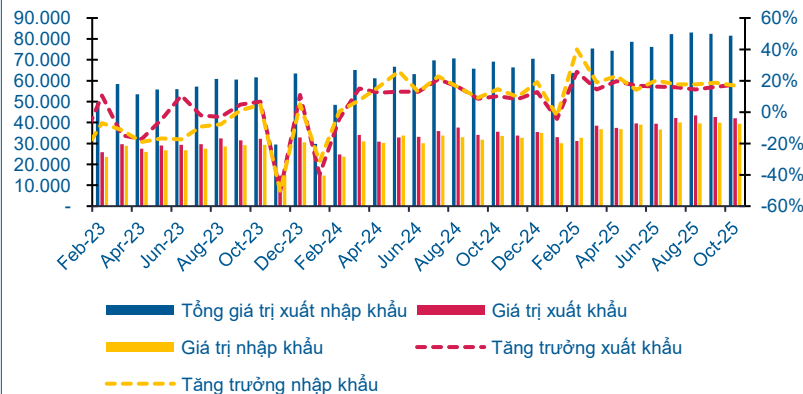


Biểu đồ 5: Biến động số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (%)

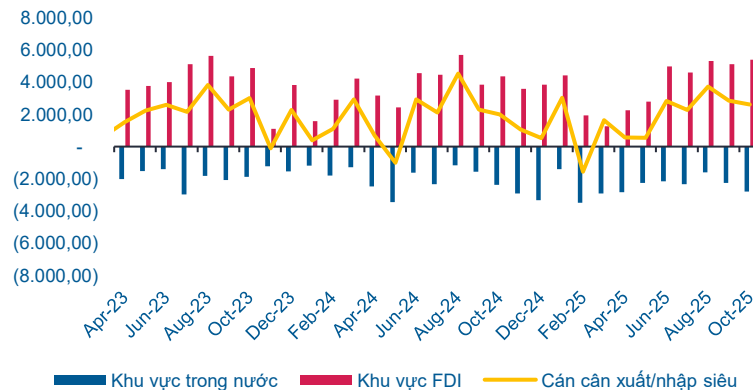


- Tính chung trong 10 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 758,6 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 389,2 tỷ USD, tăng 16,4% và nhập khẩu đạt 369,4 tỷ USD, tăng 18,5%. Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 19,8 tỷ USD.
- Hoạt động xuất nhập khẩu 10 tháng đầu năm 2025 của Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, phản ánh sự phục hồi rõ nét của thương mại toàn cầu và sức cạnh tranh ngày càng cải thiện của doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu cho thấy nhu cầu nguyên vật liệu, máy móc sản xuất đang gia tăng, đồng thời cũng đặt ra rủi ro tiềm ẩn về cán cân thương mại có thể thu hẹp trong các tháng cuối năm nếu cầu thế giới suy yếu.

Biểu đồ 6: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tốc độ tăng trưởng trong nước

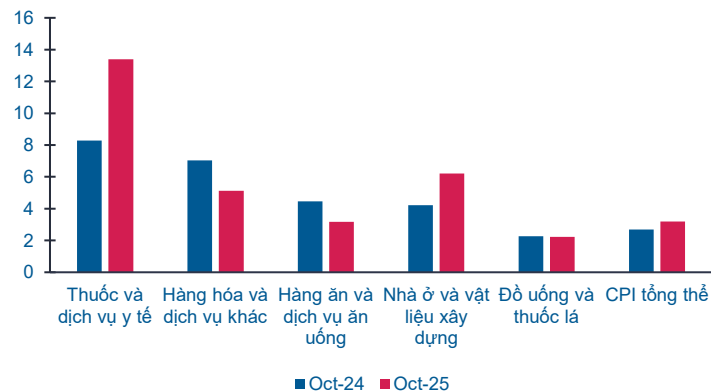


Biểu đồ 7: Giá trị xuất nhập khẩu khu vực trong nước và khu vực FDI (đơn vị tính: triệu USD)

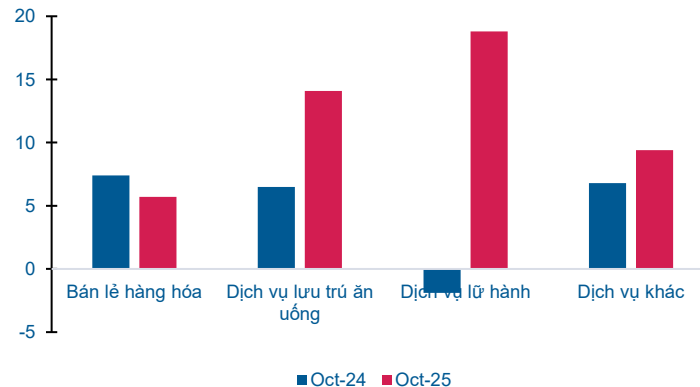


- Bình quân 10 tháng đầu năm 2025, chỉ số CPI tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 3,21%. Lạm phát cơ bản tăng thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,34%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 10 tháng đầu năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 5.800 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 8: Chỉ số giá tiêu dùng CPI, so với cùng kỳ năm trước

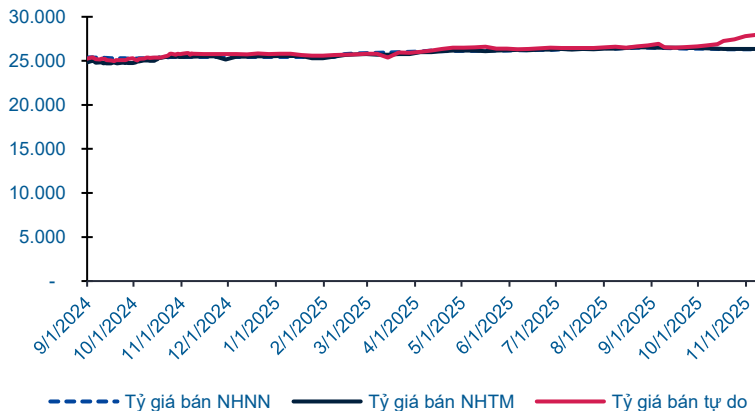


Biểu đồ 9: Tăng trưởng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

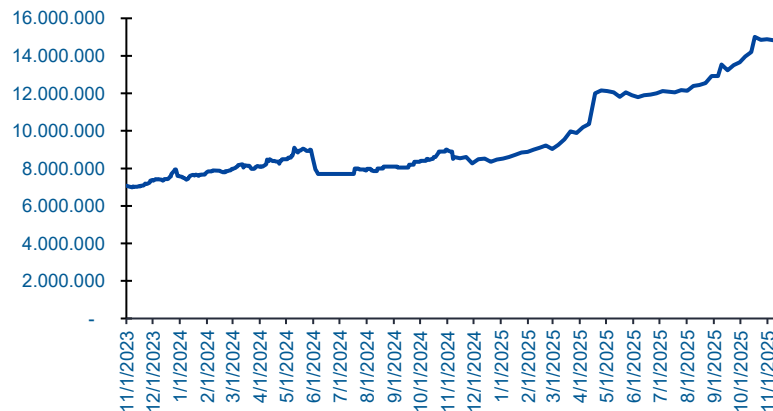


- Tính đến ngày 10/11/2025, tỷ giá trung tâm được công bố ở mức 25.106 VND/USD. Hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được phép giao dịch trong biên độ từ 26.088 – 26.358 VND/USD. So với đầu năm, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 3,2%, phản ánh áp lực tỷ giá rõ rệt. Dù vậy, diễn biến vẫn trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), nhờ dự trữ ngoại hối dồi dào và can thiệp linh hoạt qua kênh OMO và thị trường ngoại tệ.
- Giá vàng thế giới tiếp tục xu hướng tăng mạnh và tạo đỉnh lịch sử mới tại 4.380 USD/ounce vào ngày 20/10/2025, ghi nhận mức tăng kỷ lục 67% so với đầu năm. Đà tăng được hỗ trợ bởi nhu cầu trú ẩn an toàn trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tiếp diễn, đồng USD suy yếu và lo ngại lạm phát tại Mỹ. Tuy nhiên, sau khi lập đỉnh, vàng đã gặp phải áp lực chốt lời ngắn hạn và hiện tại (10/11/2025), giá vàng thế giới điều chỉnh giảm ở mức 4.114 USD/ounce. Ở trong nước, giá vàng SJC cũng đang tiệm cận ở vùng giá 148 – 150 triệu đồng, nằm ở mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Biểu đồ 10: Biến động tỷ giá USD/VND

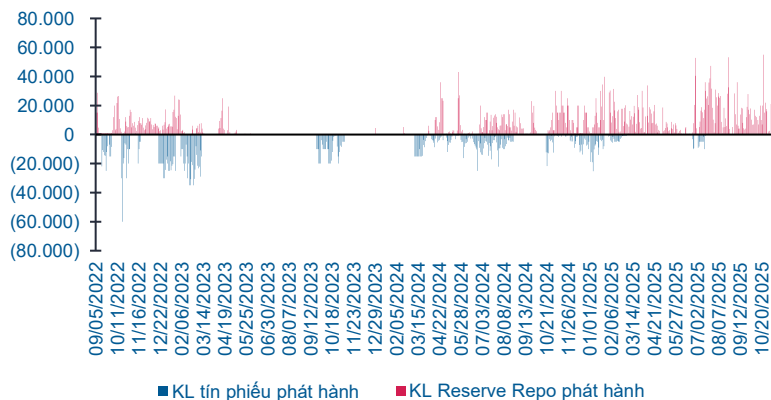


Biểu đồ 11: Biến động tỷ giá vàng SJC bán ra ở Hà Nội

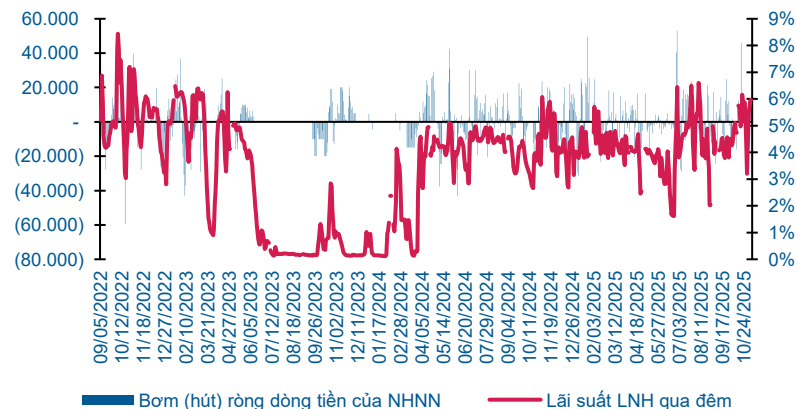


- Lãi suất liên ngân hàng thay đổi khác nhau ở các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất 1W, 2W và 6M giảm từ 10 – 41 đcb, xuống lần lượt 4,98%, 5,27% và 5,35%. Trong khi đó, lãi suất ON và 9M tăng nhẹ khoảng 8 đcb. Lãi suất 1M và 3M tăng mạnh hơn, lên lần lượt 5,49% và 5,98%.
- Nghiệp vụ thị trường mở: NHNN tiếp tục không phát hành tín phiếu, tuy nhiên vẫn duy trì mua GTCG ở hầu hết các kỳ hạn trên kênh OMO xuyên suốt tháng với tổng giá trị gần 284 nghìn tỷ đồng.

Biểu đồ 12 - Khối lượng tín phiếu phát hành và reserve repo

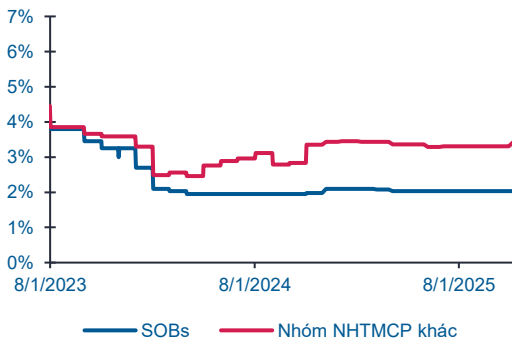


Biểu đồ 13 - Lãi suất liên ngân hàng qua đêm và cung tiền từ NHNN

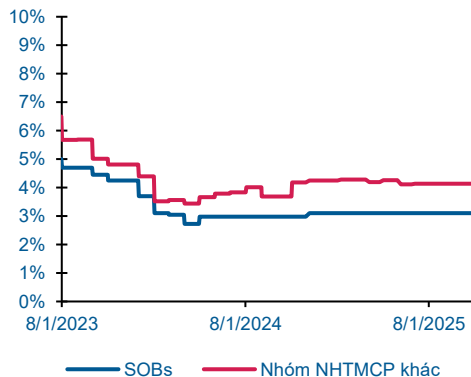


- Hiện tại lãi suất tái cấp vốn vẫn đang duy trì ở mức 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu duy trì ở mức 3% và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là 5%/năm.
- Mặt bằng lãi tiền gửi các kỳ hạn ghi nhận xu hướng đi ngang và tăng nhẹ trong thời gian vừa qua. Cụ thể: (1) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng của 4 ngân hàng quốc doanh là 1,9% - 2,4%, của các NHTM là 2,7% - 3,6%; (2) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6-9 tháng của các NHTM là 2,9% - 4,7%; (3) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng của các NHTM là khoảng 4,4% - 4,9%.

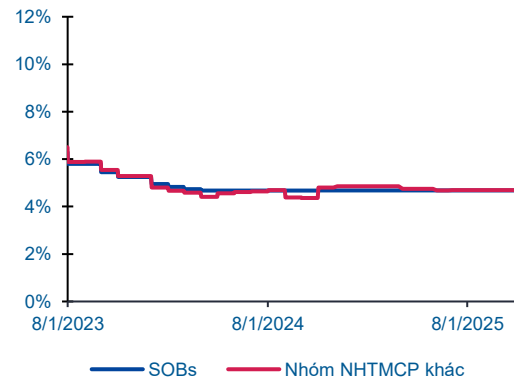
Biểu đồ 14: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 3 đến dưới 6 tháng



Biểu đồ 15: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng



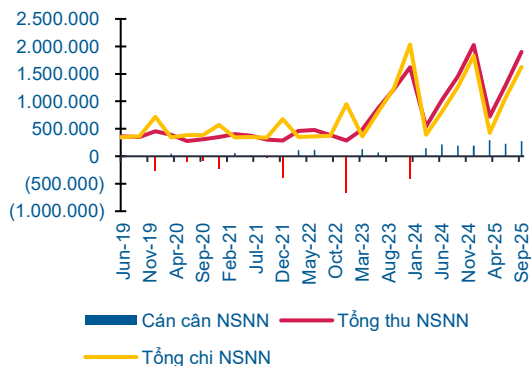
Biểu đồ 16: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 12 tháng



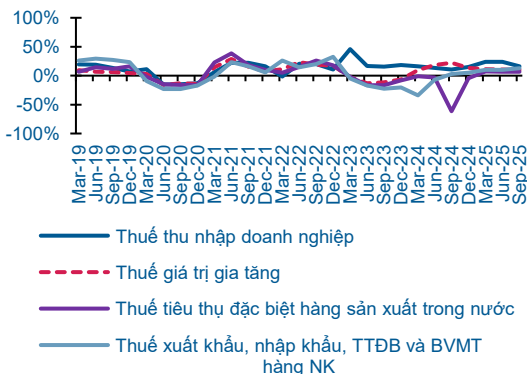
TỔNG THU NSNN 10T/2025 VƯỢT DỰ TOÁN NĂM

- Tổng thu ngân sách Nhà nước 10 tháng đầu năm 2025 ước đạt 2.145 nghìn tỷ đồng, bằng 109,1% dự toán năm, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tổng chi ngân sách Nhà nước 10 tháng đầu năm 2025 ước đạt 1.831 nghìn tỷ đồng, bằng 71% dự toán năm, tăng 47,4% so với cùng kỳ năm trước
- Tổng thu ngân sách Nhà nước 10 tháng đầu năm 2025 vượt tiến độ dự toán và tăng trưởng mạnh cho thấy nền kinh tế duy trì đà phục hồi vững chắc, hoạt động sản xuất – kinh doanh cải thiện rõ nét, cùng với hiệu quả trong công tác thu hồi nợ và quản lý thuế. Trong khi đó, tốc độ giải ngân chi ngân sách, đặc biệt là chi đầu tư phát triển, được đẩy mạnh, phản ánh nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng thông qua đầu tư công, nhưng cũng đặt ra yêu cầu quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát áp lực lạm phát vào cuối năm.

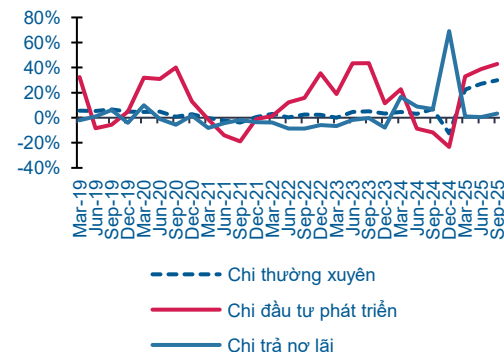
Biểu đồ 17 - Cân đối thu chi NSNN



Biểu đồ 18 - Tăng trưởng các khoản thu chính



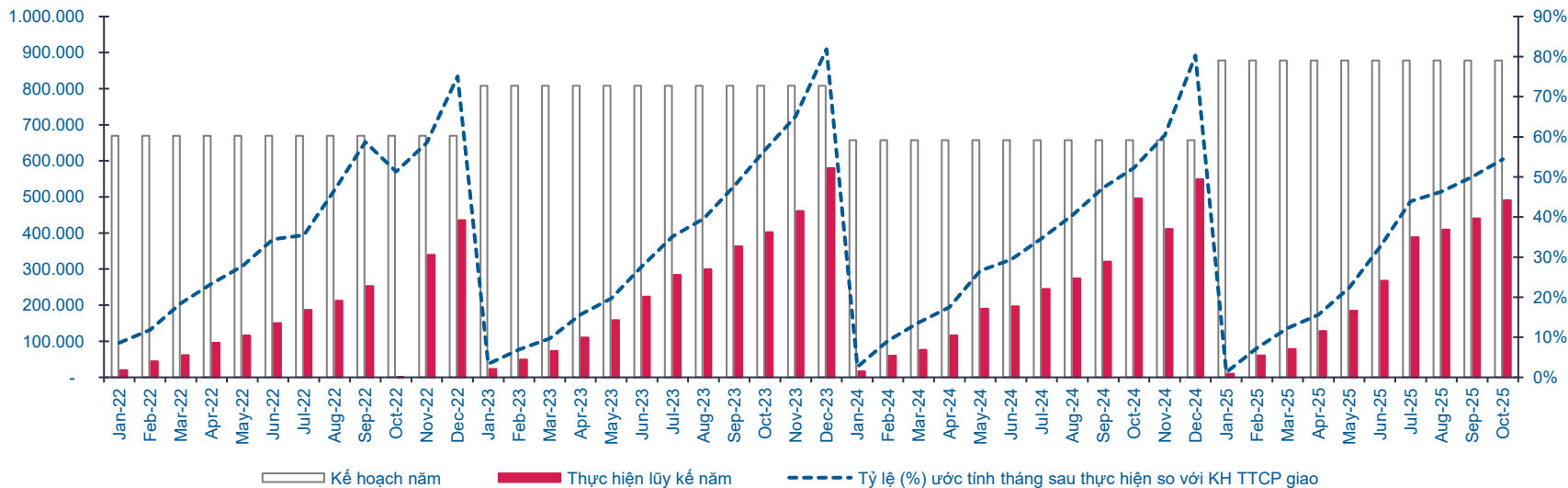
Biểu đồ 19 - Tăng trưởng các khoản chi chính



GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

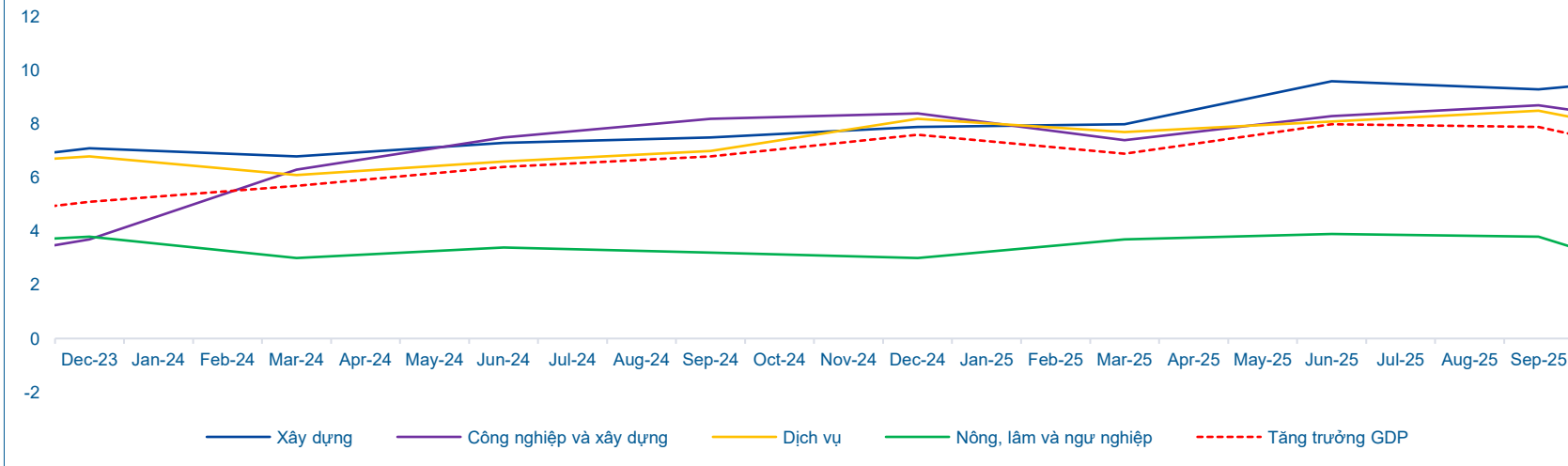
- Theo Bộ Tài chính, tỷ lệ ước giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đầu năm 2025 ước đạt 667 nghìn tỷ đồng, tương đương 61% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn 5% so với cùng kỳ.
- Đáng chú ý, vốn ngân sách địa phương vẫn là điểm sáng, với tỷ lệ giải ngân đạt khoảng 70% kế hoạch năm, trong khi vốn ngân sách trung ương đạt khoảng 55%, phản ánh sự chủ động và linh hoạt trong công tác điều hành ở nhiều địa phương.

Biểu đồ 20 - Tình hình giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2022 - tháng 10 năm 2025



- Theo Tổng cục Thống kê (GSO), GDP Việt Nam 9T/2025 tăng 7,68% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Riêng Q3/2025, GDP ước tăng 7,56%, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn đầu năm.
- Tăng trưởng GDP 9 tháng phản ánh sự phục hồi bền vững của sản xuất công nghiệp, đà tăng mạnh của xuất khẩu, dòng vốn FDI giải ngân đạt kỷ lục mới, cùng sức cầu tiêu dùng nội địa cải thiện rõ rệt. Theo đà này, GDP cả năm 2025 nhiều khả năng đạt khoảng 8%, nằm trong mục tiêu tăng trưởng mà Chính phủ đề ra (8 – 8,5%).

Biểu đồ 21: Tăng trưởng lũy kế GDP và các khu vực kinh tế, giai đoạn 2016 – T9.2025 (ĐVT: %)



- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

